

LỤC NIÊN THÀNH

Phần I - Nguyên Tác

- 1.- Thành Lục Niên gại liếc kiếm rùa thần
Trong bốn phương mưa nắng dẫu kinh luân
Qua lặn suối lên ghềnh gian khổ ấy
Ngày Lam Lương rạng thấy áng quân thần.
- 2.- Muôn muôn binh ngàn ngàn tướng oai hùng
Non sông xưa pha máu đỏ bao trùng
Một tấc báu trong hang rừng tịch mịch
Quyết hơn thua trên vũ trụ khôn cùng.
- 3.- Đợt phong trần gột rửa mãi không mòn
Buổi yên hà nửa gối ngẫm vuông tròn
Quất roi ngựa tung hoành khắp thiên hạ
Để quay về chốn cũ dạ nhưng còn.
- 4.- Nhà Lục Niên trai giới tấc tinh thần
Bóng ngàn u thiên nhận dẫu kinh luân
Nơi thăm thăm mười lăm năm rạng rữa.
Nếp Phong Châu y bát thuở thông thần.

Phần II - Chú Giải

A. Giải Nghĩa Những Chữ Khó

Thành Lục Niên: Ở núi Hồng Lĩnh thuộc tỉnh Nghệ An, địa điểm chiến lược của quân cách mạng Lê Lợi (Lục Niên – Lam Sơn – Hòa Bình, tam giác địa động).

Kiểm Rùa Thần: Bảo kiếm do thần giúp vua Lê Lợi chiến thắng quân Minh. Những huyền thoại về thanh kiếm này đã giải thích ở bài “Lưỡi Gươm Việt”.

Gại kiếm: Theo nghĩa đen là những thao tác làm cho sắc bén thêm, gọi chung là mài. Theo nghĩa rộng ở đây nói về việc chuẩn bị đầy đủ thêm về mọi mặt cho lực lượng như nhân tài, vật lực, vũ khí, quân nhu, nghĩa là tất cả cho chiến trường.

Ngày Lam Lương: Đây nói về ngày mà lực lượng cách mạng ở Lam Sơn, Lương Giang đã trở nên hùng hậu, đã “*rạng rỡ bóng quân thần*”, nghĩa là đã có tổ chức mạnh.

Một tắc báu: Phải chăng là nói một tắc gương báu, tắc lòng son quý báu vô ngần; nó thuộc về tinh thần, lý tưởng hay đạo lý cao siêu. Khó có thể lấy một từ ngữ nào mà diễn đạt được. Nó lại còn là "*Một tắc báu trong hang rừng tịch tịch mịch - Quyết hơn thua trên vũ trụ khôn cùng*". Càng thấy cái giá trị Vạn Thắng của tắc báu ấy, khi nói hơn thua với cả những cái gì vô cùng trên vũ trụ này? Giá trị vạn thắng phải chăng là tinh thần "tre lau"? Tác giả đã có lần thổ lộ: "*Trăm mặc trong rừng rậm - Còn tinh thần tre lau - Ánh vinh quang lẫm lẫm...*" "*Trong hang rừng tịch tịch mịch*" với "*Trăm mặc trong rừng rậm*" phải chăng là một? Nếu thế thì tinh thần "tre lau" phải chăng là một tắc báu nói ở đây?

Đợt phong trần: Từng đợt gió bụi, trải qua từng lớp biển cổ.

Buổi yên hà. Yên: khói; hà: ráng mây. Đây nói cảnh của người ẩn dật.

Nửa gối: Do chữ *bán chấm*, nói người nằm ngủ một mình.

Ngẫm vuông tròn: Suy ngẫm về âm dương, dịch lý.

Nhà Lục Niên: Đối đầu với thành Lục Niên – *Thành Lục Niên gại liếc kiếm rùa thần* là mặt "dương", hoạt động cách mạng tấn công, v.v... *Nhà Lục Niên trai giới tắc tinh thần* là mặt "âm", mài dũa tắc tinh thần lý tưởng, v.v...

Nơi thăm thăm mười lăm năm: Cái thâm thúy của số $10 + 5 = 15$ trong lòng Hà Đồ và Lạc Thư.

Nếp Phong Châu: Nền nếp đạo thống của tổ tiên Tiên Long được truyền nối thông thần.

B. Đại Ý Tổng Quát

Toàn bài tập trung mọi ý tượng-trưng lại một mối nói về Đạo; tức Việt Đạo hay là đạo Rồng Tiên. Nói theo triết học gọi là "thống nhất hai mặt đối lập" có tính cách "lưỡng nhất tính". Mọi hoạt động ở thành Lục Niên ("*gại liếc kiếm rùa*") gồm cả ý biểu tượng về mọi mặt ("*Cả bốn phương mưa nắng dẫu kinh luân*"). Đó là sức mạnh vùng vẫy của Rồng (dương). Mặt khác, mọi hoạt động ở nhà Lục Niên ("*trai giới tắc tinh thần*", cất giữ tài kinh luân trong bóng ngàn u thiên nhận), đó là lực lượng tiềm ẩn của Tiên (âm). Rồng Tiên phối hợp hai đầu âm – dương lại trở nên một tắc báu trong hang rừng tịch tịch mịch để quyết hơn thua trên vũ trụ vô cùng.

Mục đích cuối cùng để tiếp nối nền đạo thống từ Phong Châu trao truyền y bát một cách thông thần.

C. Giải Nghĩa Chi Tiết

Thành Lục Niên là một căn cứ quân sự nằm trong chiến lược tối quan trọng của quân cách mạng Lê Lợi trong thời chống Minh. Sự hoạt động ở đây tích cực về mọi mặt. Chữ "*gọi liếc kiếm rùa thần*" cũng mang ý nghĩa biểu tượng làm sắc bén cả mọi mặt, lực lượng cần thiết cho chiến trường.

Tài kinh luân trở ra khắp bốn phương mưa nắng. Con người kinh luân ở đây dọc ngang, lên thác xuống ghềnh gian khổ để đem lại kết quả 'Ngày lam Lương'. Xây dựng có kỷ cương một triều chính có hiệu năng lãnh đạo cao. Rực rỡ uy danh: "*Lê Lợi vi quân, Nguyễn Trãi vi thần*"; điều động một lực lượng hùng hậu "*Muôn muôn binh ngàn ngàn tướng oai hùng*" và từ đó: Máu giặc nhuộm đỏ non sông trên khắp các mặt trận đưa đến ngày "Bình Ngô Đại Cáo", chiến thắng vẻ vang.

Điều nên nhớ là có chính nghĩa, có tài kinh luân còn phải do một cái gì cao quý tuyệt đối nhất mới tạo nên cái quyết thắng cuối cùng. Phải chăng đây là "*Một tấc báu trong hang rừng tịch tịch - Quyết hơn thua trên vũ trụ khôn cùng*". Vì là một tấc báu nên đã trải qua từng đợt phong trần mài dũa mãi mà không mòn. Những ngày tiêu dao vui thú cảnh yên hà, chiếc gối nằm cao để tâm hồn suy ngẫm về những nét vuông tròn là những nét huyền diệu của vũ trụ. Khi phóng ra tung hoành khắp thiên hạ (ý nghĩa một lần mở - nhất tịch, để quay về chốn cũ - nhất hạp). Đó là nền đạo lý mà tấc dạ đình ninh vẫn tồn tại.

Để đối lại với những hoạt động ở thành Lục Niên thì Nhà Lục Niên là nơi trai giới gìn giữ một tấc tinh thần. Tài kinh luân ở đây được khép kín trong bóng ngàn u thiên nhận. Tuy nhiên, càng nhìn đến càng tỏ rõ, "*Trong vô vờ tỏ rõ dấu muôn năm*". Cái tỏ rõ ở đây là những con số 15 biểu tượng ở nơi sâu thẳm trong đồ Hà, sách Lạc, ấy là đạo thống trao truyền từ nếp Phong Châu để lại.

D. Bình Luận

Bài thơ này có cách cấu trúc rất là tân kỳ đặc biệt, vượt ra ngoài khuôn khổ cách bố cục, dàn bài, miêu tả thông thường. Nhìn đề tài, đọc nhập đề qua một quãng bỗng thấy lạc sang một khúc ngoặt mới lạ rồi từ cái lạ này sang cái lạ khác, đến đoạn kết, không kết thúc vào ý của đoạn đầu theo nhan đề mà lại kết vào một ý cao siêu hơn.

Tìm hiểu kỹ ra thì thấy: Trong bốn đoạn thơ, thể 8 chữ, đọc qua một lượt thấy có hai câu mà cuối dòng đều có ba (3) chữ "dấu kinh luân". Trộm nghĩ, một bài thơ không dài mà có đến hai chữ giống nhau, theo luật gọi là "trùng", là một điều cấm kỵ của phép làm thơ; huống hồ ở đây có cả hai câu mà cuối dòng đều mang ba chữ giống nhau, như vậy có thừa không? Không những

không thừa mà còn là cần thiết để nói lên cái đặc tính hoạt động của hai mặt khác nhau: Một trong đoạn đầu tả sự kiện ở thành Lục Niên; một trong đoạn cuối tả sự kiện ở nhà Lục Niên, mỗi bên đều có thời, không, danh nghĩa và nhiệm vụ khác nhau.

Bên thành Lục Niên: Chủ động là cách mạng, tài kinh luân vùng vẫy dọc ngang trong bốn phương mưa nắng. Mọi hoạt động tóm lại trong một danh từ biểu tượng là "rồng", dương tính.

Bên nhà Lục Niên là nơi trai giới tinh thần, tài kinh luân tiềm ẩn chất chứa nơi bóng ngàn u thiên nhận. Mọi tu dưỡng nơi đây tóm lại vào một danh từ biểu tượng là "tiên", âm tính.

Khi đã rõ mọi chi tiết khác biệt ở hai đầu đối cực trong một bài thơ thì cũng nhận ra một điều tréo căng ngổng, hoặc là do tam tứ lần sao chép chằng, nên đã làm sai nguyên bản một cách đáng kể, mà lại nhầm vào nơi chủ động của bài thơ, tức hai vế cùng mang ba chữ "*dấu kinh luân*" nhưng đặc tính khác nhau. Trong bản chép mà tôi có được, người sao chép đã làm lộn vị trí. Câu "*Trong bốn phương mưa nắng dấu kinh luân*" để dưới câu "*Nhà Lục Niên...*", tức phần động đi lạc vào thể tĩnh. Ngược lại, câu "*Bóng ngàn u thiên nhận dấu kinh luân*" thuộc phần tĩnh lại để dưới câu "*Thành Lục Niên...*", tức rơi vào chỗ động. Nay mạn phép tu chỉnh lại, trả cho "châu về Hợp Phố". Câu "*Trong bốn phương mưa nắng dấu kinh luân*" trả về cho Thành Lục Niên ở đoạn đầu. Câu "*Bóng ngàn u thiên nhận dấu kinh luân*" trả về cho nhà Lục Niên ở đoạn cuối.

Còn một điều thắc mắc nữa cần nêu ra: "*Bóng ngàn u ...*" hay "*bóng ngàn u*", khác nhau một dấu đôi khi có nhầm? Ở nhà Lục Niên là nơi trai giới tinh thần, việc kinh luân bằng trí lực nghiên cứu một nền chân lý tuyệt đối. Chữ *thiên nhận* có nghĩa là ngàn tầng cao. Ở trên non, trên ngàn cũng là cao, mà ở tại ngàn hà cũng là cao, nhưng cái cao ở trên ngàn là cái cao "hình nhi hạ"; còn cái cao tại ngàn hà là cái cao "hình nhi thượng". Và lại đã có lần tác giả viết: "*Tại Ngân Hà huyền diệu chất thiên tài - Gió mây hồn cổ quốc tí non đoài*". Ở đây kinh luân cũng là thiên tài đương chất chứa tại nơi Ngân Hà huyền diệu. Ý này còn được chuyển tiếp xuống câu dưới: "*Nơi thăm thăm mười lăm năm rạng rữa*". Qua nghĩa chữ "rạng rữa" nhìn vào giữa câu thơ ta thấy ngay số 10 và số 5 đọc chung là mười lăm. Trên dưới số 15 có hai chữ biểu tượng cho vũ trụ (nơi + năm = không gian + thời gian), và chữ thăm thăm nghĩa là sâu xa mịt mù. Nhìn những hình tượng và số ấy, người ta nhận ngay ra là số 10 và số 5 là số ở vòng trong hình Hà Đồ và số 15 là số của Lạc Thư. Người ta cũng nhớ ngay ra là tác giả đã viết: "*Bừng tỉnh dậy bằng Đồ Thư đất nước*". Đất nước Văn Làng đã chia làm 15 bộ. Mười lăm bộ của đất nước Văn Làng là nền nếp Phong Châu, là y bát trao truyền nền đạo thống Rồng Tiên của dân tộc Việt.

Đến đây ta chỉ mới khám phá ra hai đầu đối cực: động-tĩnh, âm-dương, rồng-

tiên. Điều cần thiết là phải tìm ra điểm thống nhất hai đầu đối lập ấy như thế nào? Như ta đã biết bố cục bài thơ gồm 4 đoạn, tức là 16 dòng. Đoạn đầu nói về “thành Lục Niên”, trong 6 dòng. Đoạn cuối nói về “nhà Lục Niên” 4 dòng nữa là 10, còn lại 6 dòng làm trái độn ở giữa.

Đây là điểm thống nhất hai đầu từ câu: “*Một tấc báu trong hang rừng tịch tịch...*” cho đến “*Để quay về chốn cũ dạ nhưng còn...*”. Hai đầu động tĩnh, âm dương, rỗng tiên thống nhất, kết hợp những tinh hoa chung đúc nên “một tấc báu”. Tất nhiên một tấc báu sẽ trở nên giá trị tuyệt đối. Muốn tìm hiểu thực chất của nó vẫn phải dựa vào lời biểu tượng để hình dung. Gọi nó là tinh thần “tre lau”. Hiểu được ý nghĩa biểu tượng ấy là đã đi gần đến cõi đạo vậy.

- Tre : Gậy tre Phù Đổng biểu tượng đạo vô vi, âm = Tiên.

- Lau: Cờ lau Đinh Tiên Hoàng biểu tượng sức Vạn Thắng, hữu vi, dương = Rỗng.

Tuy thống nhất vào “một tấc báu” nhưng trong một tấc báu vẫn có hai yếu tố Rỗng – Tiên. Đó là một nền đạo thống, một lý tưởng cao siêu. Dù còn ẩn tàng nơi hang rừng tịch tịch, nhưng quyết sẽ hơn thua với cả vũ trụ vô cùng. Có thể nói: *Một tấc báu* ví như hạt kim cương có độ rắn chắc và ánh hào quang trong sáng, dù trải qua từng đợt phong trần gột rửa mãi mà vẫn không hao mòn được. Khách kinh luân trong thời gian ẩn dật, chiếc gối nằm cao để suy ngẫm về triết lý vuông tròn (âm dương Dịch lý), đến lúc quất roi ngựa đi ra (nhất tịch) tung hoành khắp thiên hạ thu thập những thắng lợi để quay về (nhập hạp) chốn cũ là Tổ quốc muôn xưa, với một tấc dạ bất biến, trường tồn và vĩnh cửu.

Qua hai lần sơ kết đến tổng kết, một bài thơ có sắc thái đa dạng, gồm đủ tinh hoa của các mặt: Sử học, triết học, đạo học, khoa học và văn học. Nói rằng bài thơ là “trác tuyệt văn chương” cũng đúng, mà nói là “không tiền khoáng hậu” thì cũng chẳng phải là ngoa./.